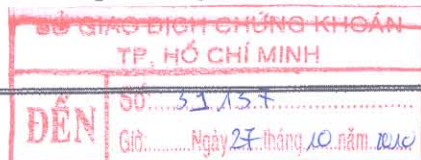


Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH

cho giai đoạn ba tháng và cho giai đoạn chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2010



Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3 năm 2010	Quý 3 năm 2009 (trình bày lại)	Lũy kế đến ngày 30 tháng 9 năm 2010	Lũy kế đến ngày 30 tháng 9 năm 2009 (trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	5.907.174.244	1.962.342.035	532.851.065.267	174.704.954.168
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	-	-	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	5.907.174.244	1.962.342.035	532.851.065.267	174.704.954.168
11	4. Giá vốn hàng bán dịch vụ cung cấp	25	1.191.592.190	1.117.959.504	177.144.363.598	74.857.771.109
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.715.582.054	844.382.531	355.706.701.669	99.847.183.059
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	329.559.783.788	36.417.970.962	723.418.382.428	74.896.203.909
22	7. Chi phí tài chính	26	196.331.464.961	7.626.885.393	288.172.088.842	19.384.462.538
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		56.705.968.518	6.846.365.457	148.249.279.005	17.476.856.260
24	8. Chi phí bán hàng		(141.643.080)	452.400.072	4.025.642.605	1.114.431.398
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		17.508.318.447	10.205.418.443	42.231.444.734	24.940.763.101
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		120.577.225.514	18.977.649.585	744.695.907.916	129.303.729.931
31	11. Thu nhập khác		-	3.252.301	14.477.381.172	268.405.931
32	12. Chi phí khác		-	196.311	14.437.231.524	215.212.428
40	13. Lợi nhuận khác		-	3.055.990	40.149.648	53.193.503

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 3 năm 2010	Quý 3 năm 2009 (trình bày lại)	Lũy kế đến ngày 30 tháng 9 năm 2010	Lũy kế đến ngày 30 tháng 9 năm 2009 (trình bày lại)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		120.577.225.514	18.980.705.575	744.736.057.564	129.356.923.434
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	30.245.626.185	3.538.863.652	158.102.368.026	18.454.134.261
52	16. (Chi phí)/lợi ích thuế TNDN hoãn lại		-	.	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		90.331.599.329	15.441.841.923	586.633.689.540	110.902.789.173



Trần Ngọc Diệp
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 10 năm 2010



Đặng Thành Tâm
Tổng Giám đốc